Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: CỤC THỐNG KÊ ĐẮK LẮK

Chương: 013

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỔ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 01 /QĐ- CTK ngày 02/01/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê Đắk Lắk)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó									
				VP Cục Thống kê Đắk Lắk	CCTK TP Buôn Ma Thuột	CCTK KV Buôn Hồ- Krông Năng	CCTK KV Ea Hleo- Krông Buk	CCTK huyện Krông Pắc	CCTK KV MĐ Rắk- Ea Kar	CCTK KV Buôn Đôn- Ea Súp	CCTK huyện Cư Mgar	CCTK KV Krông Ana- Cư Kuin	CCTK KV Lắk Krông Bông
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**2.506.000**	**2.506.000**	**1.296.196**	**114.728**	**180.019**	**126.568**	**107.702**	**181.175**	**175.422**	**79.957**	**134.553**	**109.680**
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**2.506.000**	**2.506.000**	**1.296.196**	**114.728**	**180.019**	**126.568**	**107.702**	**181.175**	**175.422**	**79.957**	**134.553**	**109.680**
1	Chi quản lý hành chính	2.506.000	2.506.000	1.296.196	114.728	180.019	126.568	107.702	181.175	175.422	79.957	134.553	109.680
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.031.000	2.031.000	821.196	114.728	180.019	126.568	107.702	181.175	175.422	79.957	134.553	109.680
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	475.000	475.000	475.000									
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề												